

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán xử lý chất thải rắn sinh hoạt
tại Nhà máy xử lý rác bản Pát, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh về ban hành giá cụ thể đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về ban hành giá tối đa đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1466/TTr-SNNMT ngày 16/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác tại bản Pát, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tại bản Pát, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Địa điểm thực hiện: Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

4. Phạm vi thực hiện: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các phường Chiềng Sinh, Chiềng Cơi, Tô Hiệu, Chiềng An và xã Mường La, tỉnh Sơn La.

5. Khối lượng tạm tính: 31.230 tấn (*khối lượng rác tại các phường Chiềng Sinh, Chiềng Cơi, Tô Hiệu, Chiềng An và xã Mường La, tỉnh Sơn La*). Khối lượng trên là khối lượng tạm tính trên cơ sở khối lượng dự toán năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 06/1/2024. Khối lượng thanh toán trên cơ sở công nghệ xử lý, công suất hoạt động và kết quả nghiệm thu thực tế với đơn vị cung ứng dịch vụ.

6. Đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt/tấn: Áp dụng đơn giá cụ thể tại mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành giá cụ thể đối với một số công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng hình thức sản xuất mùn kết hợp với chôn lấp 408.000 đồng/tấn (*chưa bao gồm VAT*), trong đó, sản xuất mùn 308.000 đồng/tấn và chôn lấp 100.000 đồng/tấn.

- Đối với nước rỉ rác: 104.000đồng/m³.

7. Tổng kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý nước rỉ rác năm 2026: 14.490.263.000 đồng (*số tiền bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

(Có Phụ lục dự toán chi tiết kèm theo).

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2026.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chủ đầu tư)

a) Thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở khối lượng, đơn giá được duyệt tại Quyết định này để thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tại xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La (*nay là phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La*) theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tổ chức giám sát, nghiệm thu và thực hiện thanh quyết toán khối lượng xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy theo quy định.

2. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ - dự toán theo kế hoạch, tiến độ; thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đến Nhà máy xử lý rác. Trường hợp có phát sinh về khối

lượng hoặc sự cố môi trường kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KT, TH - Hiệu 15 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC**Khái toán kinh phí xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại ngày máy xử lý rác
Bản Pát, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)**Đơn vị tính: Đồng*

STT	Hạng mục công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí trực tiếp				13.416.910.000	
1	Xử lý rác thải rắn sinh hoạt	31.230	tấn	408.000đồng/tấn	12.741.840.000	
2	Xử lý nước rỉ rác	3.600	m ³	104.000đồng/m ³	374.400.000	
3	Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ công				300.670.000	
II	Chi phí khác				1.073.353.000	
	Thuế VAT				1.073.353.000	
	Tổng cộng				14.490.263.000	